

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU T
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2025/HS-ST
Ngày: 28-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU T, TỈNH TÂY NINH

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Cao Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Ông Lê Văn Lại.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trang Hoàng M – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Xuân Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 51/TB-TA ngày 13/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Phan Minh V, sinh ngày 01/01/1985 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T Trung, xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh Lực, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị Đào, sinh năm 1958; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Diễm, sinh năm 1991, con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bị tạm giữ từ ngày 04/7/2024, đến ngày 07/7/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Lê Văn T, sinh ngày 01/01/1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Bắc Bến Sỏi, xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 06/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ô (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cụt (đã chết); bị cáo có vợ tên Lê Kim M, sinh năm: 1977; con có 02 người lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: không có; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 07/3/2024 của Công an xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt Lê Văn T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt vào ngày 07/10/2024; nhân thân: Ngày 23/11/2010, Công an huyện Châu T xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh rượu và thuốc lá số 265/QĐXPVPHC-CAH về hành vi kinh

doanh hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu với số tiền phạt là 2.000.000 đồng, đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bị tạm giữ từ ngày 04/7/2024, đến ngày 07/7/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Lê Kim M, sinh ngày 19/7/1977; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Bắc Bến Sỏi, xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Hiệu (đã chết) và bà Đinh Thị Nhâm (đã chết); bị cáo có chồng tên Lê Văn T, sinh năm 1973; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bị tạm giữ từ ngày 04/7/2024, đến ngày 07/7/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

4. Lê Thanh T (T Bò), sinh ngày 09/4/1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp T Bắc, xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 09/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Khới, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Lan (đã chết); bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bị ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/8//2024 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đặng Thị Mũi, sinh năm: 1964; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T Bắc, xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2024, Lê Văn T bàn bạc cùng vợ là Lê Kim M mua thuốc lá điều nhập lậu về cất giấu tại khu vực nhà đất có vườn mai của M và T thuộc ấp Nam Bến Sỏi, xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh rồi phân chia bán lại cho người khác để thu lợi. Sau đó, M sử dụng số điện thoại 0944366333 gọi điện thoại cho Phan Minh V qua số điện thoại 0982995546, M đặt mua thuốc lá điều nhập lậu các loại có nhãn hiệu Hero, Jet và Bayon, V đồng ý bán, thỏa thuận với nhau khi nào M có nhu cầu mua thuốc lá điều nhập lậu thì M nhắn tin số lượng thuốc lá, nhãn hiệu qua tin nhắn vào số điện thoại của V, khi nhận được tin nhắn, V sẽ mua thuốc lá nhập lậu chở xuống khu vực nhà đất có vườn mai để giao. Khi V vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đến khu vực nhà đất có vườn mai thì điện thoại liên lạc, M kêu T đến nhận thuốc lá điều nhập lậu và kiểm đếm số lượng, nhãn hiệu, xong T cất giấu số thuốc lá điều nhập lậu vào bên trong nhà.

Sau khi thỏa thuận với M xong, V liên hệ hỏi mua thuốc lá điều nhập lậu với một người đàn ông tên Tấn (không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ) là người ở Campuchia, thỏa thuận khi V có nhu cầu mua thuốc lá điều nhập lậu thì gọi cho Tấn qua số điện thoại +8553177447111, Tấn sẽ cho người vận chuyển thuốc lá từ Campuchia đến khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia giao cho V, V sẽ vận

chuyển theo các đường tiểu ngạch đem về bán cho M và T, V nhận tiền mặt từ M về trả cho Tấn, nếu M chưa có tiền mặt thì V kêu M chuyển khoản từ số tài khoản của M là 5706215016719 qua số tài khoản 505143883415 của bà Đặng Thị Mũi, sinh năm 1964, trú tại ấp T Bắc, xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh, V nhờ bà Mũi nhận rồi rút tiền mặt ra đưa lại cho V để V trả cho Tấn.

Từ ngày 09/01/2024 đến ngày 02/7/2024, V đã buôn bán thuốc lá điều nhập lậu cho M và T nhiều lần với số lượng lớn, tất cả các tin nhắn giao dịch buôn bán thuốc lá điều nhập lậu của V thì M vẫn còn lưu trữ trong điện thoại, các lần M nhắn tin đặt mua thuốc lá điều nhập lậu thì V đều đã nhận được tin nhắn và V chở thuốc lá điều nhập lậu đến giao cho M và T theo đúng số lượng và nhãn hiệu. Kiểm tra tin nhắn, thống kê tổng cộng V đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho M và T 132 lần, tổng cộng 244.150 bao thuốc lá, loại thuốc điều ngoại nhập lậu nhãn hiệu Hero, Jet, Bayon, 01 cây chứa 10 bao, mỗi lần buôn bán ít nhất là 250 bao, nhiều nhất là 4.000 bao. Trong đó: 114.500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero; 129.150 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet và 500 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Bayon. Giá tiền thuốc lá điều nhập lậu mà V mua của Tấn tùy theo từng thời điểm, dao động từ 154.000 đồng đến 159.000 đồng/10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero; 189.000 đồng đến 194.000 đồng/10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet và 129.000 đồng đến 134.000 đồng/10 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Bayon. V bán lại cho M giá tiền các loại thuốc lá cao hơn 1.000 đồng/10 bao thuốc lá so với giá V mua của Tấn để thu lợi. Phan Minh V thu lợi được số tiền 24.415.000 đồng. Đồng thời, Tấn trả thêm tiền công vận chuyển thuốc lá mỗi chuyến cho V là 200.000 đồng, tổng cộng 26.400.000 đồng.

Sau khi mua thuốc lá điều nhập lậu của V, M và T đã bán lại cho nhiều người nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể. Ban đầu thì người mua tự tìm đến nhà của M để hỏi mua thuốc lá điều nhập lậu, sau đó những người mua thuốc lá kết bạn qua ứng dụng Zalo với M để giao dịch mua bán thuốc lá điều nhập lậu, khi người mua có nhu cầu mua thuốc lá điều nhập lậu thì sẽ nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho M, M kêu T phân chia thuốc lá điều nhập lậu theo số lượng, nhãn hiệu người mua đã đặt, M và T sẽ đi giao ở địa điểm mà người mua yêu cầu hoặc người mua sẽ trực tiếp đến nhà của M và T để nhận thuốc lá, người mua trả tiền mặt trực tiếp cho M hoặc T. M bán các loại thuốc lá điều nhập lậu cho người mua cao hơn 1.000 đồng/10 bao thuốc lá so với giá M mua của V để thu lợi, M đã mua thuốc lá điều nhập lậu của V được tổng cộng 244.150 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại và đã bán được tổng cộng 243.960 bao, số tiền thu lợi là 24.396.000 đồng, còn lại 190 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại M và T chưa bán.

Đến ngày 03/7/2024, M nhắn tin đặt mua của V 100 cây (loại 10 bao/01 cây) tương đương 1000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero; 200 cây (loại 10 bao/01 cây) tương đương 2000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Jet. Ngày 04/7/2024, V cùng Lê Thanh T đang trên đường vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu để bán cho M, T thì bị Công an huyện Châu T phối hợp cùng Công an xã T Long bắt quả tang tại ấp Nam Bến Sỏi, xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh, T đã bỏ chạy thoát.

Lê Kim M và Lê Văn T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Khám xét nơi cất giữ thuốc lá điều nhập lậu của M và T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T thu giữ tiền và 01 số vật chứng có liên quan, trong đó có 190 bao thuốc lá điều nhập lậu mà M và T chưa kịp bán. Đến 10 giờ 30 phút ngày 01/8/2024, Lê Thanh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T đầu thú.

Đối với Lê Thanh T, do không có nghề nghiệp ổn định, T được V thuê đi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu bán cho M để được trả tiền công. Từ ngày 02/6/2024 đến ngày 04/7/2024, T đã tham gia vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho V để bán cho M 18 lần. Trong đó, 17 lần đã vận chuyển giao cho M, T xong, lần thứ 18 đang trên đường vận chuyển thì bị bắt quả tang. Tổng số thuốc lá mà T đã vận chuyển là 24.250 bao thuốc lá các loại Hero và Jet. Mỗi lần vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu đến giao cho M xong, V trả tiền công cho T là 170.000 đồng/01 lần, tổng số tiền công mà T đã nhận được từ V là 2.890.000 đồng. Lần bị bắt quả tang, Lê Thanh T chưa nhận được tiền công.

* Kết luận giám định số 1536/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Xe mô tô, sơn màu đen, số khung: HA03-1006873, số máy: CD50E-1609484 có số khung: HA03-100687? (Dấu ? bị đục sửa, không xác định được số nguyên thủy), số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô, sơn màu đen, số khung: CD50-1306007, số máy: C100E-C5907 có số khung: CD50-130600? (Dấu ? bị đục sửa, không xác định được số nguyên thủy), số máy không bị đục xóa.

* Kết luận giám định số 1537/KL-KTHS ngày 27/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: 89 (Tám mươi chín) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 500.000 đồng; 142 (Một trăm bốn mươi hai) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 200.000 đồng; 270 (Hai trăm bảy mươi) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 100.000 đồng; 453 (Bốn trăm năm mươi ba) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 50.000 đồng; 198 (Một trăm chín mươi tám) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 20.000 đồng; 441 (Bốn trăm bốn mươi một) tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 10.000 đồng cần giám định là tiền thật.

* Kết luận giám định số 5217/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: 07 (Bảy) tờ tiền USD mệnh giá 100 USD và 01 (Một) tờ tiền USD mệnh giá 50 USD cần giám định là tiền thật.

* Xác minh và kê biên tài sản:

- Phan Minh V không có tài sản gì nên không kê biên.

- Kê biên tài sản của Lê Kim M và Lê Văn T: Thửa đất số 532, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thửa đất: ấp Nam Bến Sỏi, xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh, diện tích 1683,4 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BV281228, sổ vào sổ CH03036 do Ủy ban nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 06/11/2014.

- Lê Thanh T có tài sản là quyền sử dụng đất, diện tích 550m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AM183848, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03032 do Ủy ban nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 03/5/2008. Hiện quyền sử dụng đất này đang được thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh – Phòng giao dịch khu vực T Long nên không kê biên.

Cáo trạng số 88/CT-VKSCT, ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T đã truy tố các bị cáo Phan Minh V, Lê Kim M, Lê Văn T, Lê Thanh T về tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Minh V, Lê Kim M, Lê Văn T, Lê Thanh T về tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Minh V từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

+ Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Kim M từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

+ Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: tịch thu tiêu huỷ số lượng thuốc lá bị thu giữ; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 xe mô tô và điện thoại các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước, tiền không liên quan đến vụ án trả lại cho các bị cáo.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là sai trái. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đó có cơ sở xác định:

Vì mục đích muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo Phan Minh V, Lê Văn T và Lê Kim M đã bàn bạc và cùng nhau thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Sau đó bị cáo V đã trực tiếp liên hệ với bị cáo Lê Thanh T để thuê bị cáo T vận chuyển thuốc lá điều về điểm tập kết hàng tại nhà bị cáo M và T.

Trong thời gian từ ngày 09/01/2024 đến ngày 04/7/2024, Phan Minh V là người trực tiếp liên hệ với người đàn ông tên Tấn (không rõ họ tên, địa chỉ) ở Campuchia để mua thuốc lá điều nhập lậu và vận chuyển về bán lại cho vợ chồng Lê Văn T và Lê Kim M. Bị cáo Phan Minh V đã bán cho M và T 132 lần, tổng cộng 244.150 bao thuốc lá, gồm: 114.500 bao hiệu Hero, 129.150 bao hiệu Jet và 500 bao hiệu Bayon.

Bị cáo Lê Thanh T là người được bị cáo Phan Minh V thuê để vận chuyển thuốc lá cùng V để bán cho bị cáo M và T. Từ ngày 02/6/2024 đến ngày 04/7/2024, bị cáo T đã tham gia vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho V để bán cho bị cáo M và T được 17 lần, tổng cộng 24.250 bao các loại.

Bị cáo Phan Minh V hưởng lợi được 24.415.000 đồng và 26.400.000 đồng tiền vận chuyển thuê cho Tấn; bị cáo Lê Thanh T hưởng lợi được 2.890.000 đồng; bị cáo Lê Kim M và Lê Văn T hưởng lợi được 24.396.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút ngày 04/7/2024, bị cáo Phan Minh V cùng Lê Thanh T điều khiển 02 xe mô tô không gắn biển số, vận chuyển 2990 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Hero và Jet để bán cho M và T thì bị bắt quả tang tại ấp Nam Bến Sỏi, xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh

Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu T tội “Buôn bán hàng cấm”. Cáo trạng số 88/CT-VKSCT, ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T đã truy tố các bị cáo Phan Minh V, Lê Kim M, Lê Văn T, Lê Thanh T về tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng quy định pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, chế độ độc quyền trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm trong đó có thuốc lá điều nhập lậu do nước ngoài sản xuất, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật

nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra.

[4] Xét tính chất, mức độ của từng bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ rõ ràng giữa những người tham gia.

Bị cáo Phan Minh V là người khởi xướng, trực tiếp tìm nguồn thuốc lá điều nhập lậu để mua và vận chuyển về để bán lại cho bị cáo T và M để kiếm lời. Bị cáo chủ động liên hệ với các bị cáo khác tham gia việc buôn bán hàng cấm nên cần xử bị cáo mức án cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Lê Kim M là vợ chồng. Bị cáo T làm nghề bán tạp hoá và đã từng bị xử phạt vì hành vi kinh doanh hàng cấm nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, vì mục đích thu lợi bất chính nên đã bàn bạc với vợ là bị cáo M liên hệ mua thuốc lá nhập lậu về để bán. Bị cáo T là người trực tiếp nhận thuốc lá, kiểm đếm và đưa thuốc lá đi tiêu thụ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo V nhưng cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Lê Kim M và Lê Thanh T mặc dù biết thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm, không được phép buôn bán trên thị trường nhưng vì mục đích có tiền tiêu xài, các bị cáo vẫn phạm tội giúp sức trong đó: bị cáo M là người đặt mua và nhận chuyển tiền cho bị cáo V; bị cáo T nhận lời vận chuyển thuê từ bị cáo V để đi tiêu thụ nên cần xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Kim M quá trình công tác được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua” cấp tỉnh, danh hiệu giáo viên đạt hội giảng giỏi cấp tỉnh nên bị cáo M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Kim M và Lê Văn T đã tác động người nhà nộp lại tiền thu lợi bất chính. Ngoài ra bị cáo Lê Văn T được tặng Giấy khen trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”. Bị cáo Lê Kim M quá trình công tác nhiều năm liền được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua”, “Lao động tiên tiến” cấp huyện; được Đảng uỷ xã T Long tặng Giấy khen hoàn T xuất sắc nhiệm vụ; Hội bảo trợ người nghèo tỉnh Tây Ninh tặng giấy khen nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Thanh T đã đầu thú khi xảy ra sự việc; bị cáo được Chủ tịch UBND huyện Châu T tặng giấy khen vì đã có T tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn huyện Châu T và nhiều

giấy khen do Chủ tịch UBND huyện Châu T khen thưởng trong công tác; bị cáo hiện đang chăm sóc cha già hiện bị bệnh nặng không người chăm sóc, nằm 01 chỗ; có mẹ là bà Nguyễn Thị Lan được tặng nhiều giấy khen, bằng khen của chính quyền địa phương nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Về nhân thân: bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị xử phạt hành chính về các hành vi đánh bạc và kinh doanh hàng cấm. Các bị cáo V, M, T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[6] Về hình phạt áp dụng: Từ những nhận định trên xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo V, T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở T công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Lê Kim M (có chồng là Lê Văn T hiện cũng đang là bị cáo trong vụ án) hiện đang có 01 người con đang đi học; bị cáo Lê Thanh T chưa có vợ con, hiện đang sống 01 mình nuôi cha ruột bị bệnh nằm 01 chỗ không có người chăm sóc (có xác nhận của chính quyền địa phương). Hội đồng xét xử căn cứ mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và bối cảnh gia đình đối với các bị cáo Lê Kim M và Lê Thanh T xét thấy: cả 02 bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình. Các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhiều hơn số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Kim M và Lê Thanh T phạm tội lần đầu, số tiền thu lợi bất chính không nhiều, đồng thời đều là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể nên khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo M và T. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng do đó hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt các bị cáo M và T phải chấp hành hình phạt tù, mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, giúp bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời còn thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy hình phạt chính đối với bị cáo V và T là đủ để răn đe, giáo dục cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung bị cáo M 30.000.000 đồng; bị cáo T phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam 130.920.000 đồng thu tại nhà bị cáo M và T trong đó có tiền dùng vào việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 02 xe máy Honda loại 67; 03 điện thoại di động là các công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là hàng cấm gồm các loại thuốc lá điều nhập lậu và các vỏ, bọc, thùng giấy do không còn giá trị sử dụng.

- Số tiền các bị cáo hưởng lợi bất chính từ việc buôn bán hàng cấm cần truy tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước gồm: truy tịch thu của Phan Minh V số tiền bị cáo đã hưởng lợi được 24.415.000 đồng và 26.400.000 đồng tiền vận chuyển thuê cho người đàn ông tên Tấn; Lê Thanh T hưởng lợi được 2.890.000 đồng; Lê Kim M và Lê Văn T hưởng lợi được 24.396.000 đồng (ghi nhận bị cáo M và T đã nộp đủ).

- Số tiền 750 tiền USD thu tại nhà bị cáo M và T là tài sản chung của vợ chồng bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[9] Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 489/LKB-ĐCSHS-KTMT ngày 08/10/20224 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh đối với: thửa đất số 532, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thửa đất: ấp Nam Bến Sỏi, xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh, diện tích 1683,4 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành BV281228, số vào sổ CH03036 do Ủy ban nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 06/11/2014 cho Lê Văn T và bị cáo Lê Kim M để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

[11] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy:

Đối với người tên Tấn bán thuốc lá cho Phan Minh V cùng những người mua thuốc lá của M và T, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Khi nhận tin trao đổi mua bán thuốc lá điều nhập lậu, Lê Kim M và Phan Minh V có nhắc đến bà Lê Kim Phượng, ông Đỗ Văn Quít và 01 người tên Hậu, nhưng bà Phượng, ông Quít không biết và không liên quan đến việc mua bán thuốc lá điều nhập lậu; không xác định được người tên Hậu là ai nên không đề nghị xử lý đối với bà Phượng, ông Quít và người tên Hậu là đúng quy định.

Đối với bà Đặng Thị Mũi là chủ sổ tài khoản “050143883415” đã nhận tiền chuyển khoản từ tài khoản “5706215016719” của Lê Kim M cho Phan Minh V, bà Mũi không biết giữa M và V chuyển tiền mua bán thuốc lá điều nhập lậu, không đủ căn cứ để xác định bà Đặng Thị Mũi là đồng phạm trong vụ án. Đối với chị Nguyễn Thị Diễm là vợ của Phan Minh V, chị Diễm không biết việc Phan Minh V buôn bán thuốc lá điều nhập lậu cho Lê Kim M và Lê Văn T; khi V nhờ thì chị Diễm có xuống nhà M và T nhận tiền cho V hai lần, nhưng chị Diễm không biết là nhận tiền buôn bán thuốc lá điều nhập lậu nên không đề nghị xử lý là có cơ sở.

Đối với hành vi “Kinh doanh hàng hóa nhập lậu” là 28 thùng bia, loại 24 lon/01 thùng có in chữ Crown; 10 thùng bia loại 24 lon/01 thùng có in chữ Angkor do nước ngoài sản xuất của Lê Văn T không đủ yếu tố cấu T tội phạm “Buôn lậu” nên ngày 08/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T đã có Công văn chuyển hồ sơ cùng vật chứng đề nghị Công an huyện Châu T xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo phạm tội Phan Minh V, Lê Văn T, Lê Kim M, Lê Thanh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

1.1 Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phan Minh V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/7/2024.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/7/2024.

1.3 Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; các điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Kim M 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2025.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Lê Kim M tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về tội khác.

1.4 Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Thanh T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2025.

Giao bị cáo Lê Kim M và Lê Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

01 (một) hộp tiền Việt Nam bên trong có 130.920.000 đồng (một trăm ba mươi triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng), được niêm phong có chữ ký xác nhận của giám định viên Phạm Thị Minh Ngọc, có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại 67 lắp ráp, màu sơn đen, không gắn biển số, số khung: HA03-1006873, số máy: CD50E-1609484 (xe đã qua sử dụng);

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại 67 lắp ráp, màu sơn đen, không gắn biển số, số khung: CD50-1306007, số máy: C100E-C5907 (xe đã qua sử dụng);

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105, màu đen, số sêri 1: 35218286440099, số sêri 2: 352182866490047 (đã qua sử dụng);

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, số Imei: 355378071079462, màu trắng (đã qua sử dụng);

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, số Imei: 358689095446843, màu vàng đồng (đã qua sử dụng).

- *Tịch thu tiêu hủy:*

01 (một) bao tải bên trong có chứa 1000 (một nghìn) bao thuốc lá nhãn hiệu Jet và 490 (bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu Hero được niêm phong có chữ ký xác nhận của bị cáo Phan Minh Vũ; người chứng kiến Giang Thanh Minh, Châu Hồng T; Điều tra viên Giản Văn Sơn và được đóng dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh.

01 (một) bao tải bên trong có chứa 1000 (một nghìn) bao thuốc lá nhãn hiệu Hero và 500 (năm trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu Jet được niêm phong có chữ ký xác nhận của bị can Phan Minh Vũ; người chứng kiến Giang Thanh Minh, Châu Hồng T; Điều tra viên Giản Văn Sơn và được đóng dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh;

01 (một) thùng giấy carton bên trong có chứa 50 (năm mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu Hero; 30 (ba mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu 555; 120 (một trăm hai mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu Bayon; 20 (ba mươi) bao thuốc lá điều nhãn hiệu Canyon, được niêm phong trong thùng giấy carton có chữ ký xác nhận của bị can Lê Kim M; người chứng kiến Lê Quang Minh và Trần Văn T; Điều tra viên Giản Văn Sơn và được đóng dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh;

12 (mười hai) vỏ thùng giấy Carton, bên ngoài có in chữ Hero; 01 (một) vỏ thùng giấy Carton, bên ngoài có in chữ Bayon; 14 (mười bốn) vỏ thùng giấy Carton, bên ngoài có in chữ Jet; 20 (hai mươi) bọc mủ trắng dùng để đựng thuốc lá trong thùng; 40 (bốn mươi) hộp giấy đựng bao thuốc lá có in chữ Jet; 50 (năm mươi) hộp giấy đựng bao thuốc lá có in chữ Hero; 01 (một) Ti tiền USD bên trong có 750 USD (bảy trăm năm mươi USD), được niêm phong có chữ ký xác nhận của điều tra viên Trần Chí Hiếu, có đóng dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh.

- *Tuyên trả:* cho bị cáo Lê Văn T, Lê Kim M 01 (một) Ti tiền USD bên trong có 750 USD (bảy trăm năm mươi USD), được niêm phong có chữ ký xác nhận của điều tra viên Trần Chí Hiếu, có đóng dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh;

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/10/2024).

- Truy tịch thu của bị cáo Phan Minh V số tiền: 50.815.000 đồng; của bị cáo Lê Thanh T số tiền 2.890.000 đồng; của bị cáo Lê Kim M và Lê Văn T số tiền 24.396.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo M và T đã nộp đủ số tiền 24.396.000 đồng.

- Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 489/LKB-ĐCSHS-KTMT ngày 08/10/20224 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án đối với: thửa đất số 532, tờ bản đồ số 19, địa chỉ thửa đất: ấp Nam Bến Sỏi, xã T Long, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh, diện tích 1683,4 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BV281228, sổ vào sổ CH03036 do Ủy ban nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 06/11/2014.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Phan Minh V, Lê Kim M, Lê Văn T, Lê Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở Tư pháp TN;
- VKSND huyện Châu T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Châu T;
- Nhà tạm giữ công an huyện Châu T;
- Văn phòng công an huyện Châu T;
- Các bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Cao Hùng